TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2018/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Hoàng Ngọc Tuấn

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Ông Tống Văn Tuyên

2/ Bà Nguyễn Thị Chung

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lê Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thêm - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 87/2018/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2018/QĐXX - ST ngày 14 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Tống Thị Hồng Đ - Sinh năm: 1993
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B - Sinh năm: 1987
Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa
Tại phiên tòa có mặt chị Đ và anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 08/5/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tống Thị Hồng Đ trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị và anh Nguyễn Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã Hà B, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/11/2012. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh

phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân từ năm 2016 sau khi một bên mắt của chị bị kém, gia đình không có tiền chạy chữa nên vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Hơn nữa, do công việc của tôi làm nghề xắp lễ cúng bái nên gia đình phản đối. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không giải quyết được. Từ tháng 10 năm 2017 đến nay chị bị gia đình nhà chồng đuổi và chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Từ đó đến nay 02 vợ chồng không còn quan hệ gì về tình cảm. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh B.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 10/9/2015. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh B. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của chị là xin được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật K và giao cháu Nguyễn Hải A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Mức thu nhập của chị là làm công nhân thu nhập từ 06 đến 07 triệu đồng/tháng. Lý do chị muốn nuôi cháu Nhật K vì cháu đang còn nhỏ.

Về cấp dưỡng nuôi con do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình xét xử, bị đơn là anh Nguyễn Văn B trình bày:

- *Về hôn nhân:* Anh và chị Tống Thị Hồng Đ kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới và được Uỷ ban nhân dân xã Hà B, huyện Hà Trung cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Đ mê tín cúng bái, bỏ bê gia đình chồng con, anh đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng chị Đ không thay đổi, khoảng tháng 9/2017 chị Đ đã tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay và từ đó vợ chồng sống ly thân không quan tâm đến nhau. Nay chị Đ có đơn xin ly hôn, xét thấy tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đồng ý và xin được ly hôn chị Đ.

- *Về con chung:* Vợ chồng có hai con chung là cháu: Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 10/9/2015. Hiện nay các cháu khỏe mạnh bình thường và đang ở với anh. Nay vợ chồng ly hôn nguyện vọng của anh là xin được nuôi dưỡng cả 02 cháu. Lý do anh muốn nuôi cả hai cháu là do hai cháu ở với bố và ông bà nội từ nhỏ, chị Đ bỏ đi ngày 10/9/2017 đến nay, chị Đ vẫn lên thăm

con nhưng có thái độ coi thường gia đình không hỏi chúng tôi mà cứ vào nhà thăm 02 con, khi thăm con chị Đ vẫn mua quà sữa, quần áo cho con. Gia đình chúng tôi vẫn thống nhất cho thăm con nhưng vì chị Đ không chào hỏi nên gia đình đuổi ra ngoài. Chị Đ cứ 1 tháng 1 lần lên thăm con, gần đây nhất cách đây vào tháng 4/2018 chị Đ lên thăm con và chửi bới nên tôi có tát 02 cái và cũng từ đó đến nay chị Đ không lên thăm nữa. Hiện nay tôi làm nghề xây dựng và điện nước mức thu nhập của tôi từ 8 đến 9 triệu/tháng.

Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản:* Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay chị Đ giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, các bên không thỏa thuận với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn của chị Đ, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh B; về con giao cháu Hải A cho anh B nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị Đ nuôi dưỡng và không ai phải cấp dưỡng nuôi con; chị Đ phải chịu tiền án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Tống Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn B kết hôn năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Chị Đ và anh B đều thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2016, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cải nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2017 đến nay không quan tâm đến nhau, anh chị đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên đều xin được ly hôn. Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để mong anh chị đoàn tụ nhưng không được. Nay tại phiên tòa anh chị vẫn xin được thuận tình ly hôn.

Xét thấy: Việc chị Đ và anh B xin thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện không trái với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 55 Luật HN&GĐ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn B là phù hợp pháp luật.

[2] Về con: Vợ chồng thống nhất có hai con chung là cháu: Nguyễn Hải A, sinh ngày 27/4/2013 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 10/9/2015.

Nay vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị Đ là xin được nuôi dưỡng cháu K còn giao cháu Hải A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh B là xin được nuôi dưỡng cả hai cháu.

Xét thấy nguyện vọng được nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Anh B và chị Đ đều có khả năng chăm sóc các cháu tốt.

Tòa án đã làm việc với Hội phụ nữ xã Hà B và trưởng thôn Trạng Sơn, xã Hà B nơi anh chị và gia đình sinh sống. Đều cùng có ý kiến vợ chồng anh B chị Đ chung sống luôn phát sinh mâu thuẫn, chị Đ thường đi làm ăn xa một vài ngày mới về, 02 con ở với anh B, chị Đ có lên thăm con nhưng anh B và gia đình ngăn cản không cho thăm gặp, cả hai anh chị đều có việc làm và có thu nhập nên đều có khả năng nuôi con, nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là đảm bảo cho sự phát triển của cả hai cháu.

Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Hải A được 05 tuổi, còn cháu K được 36 tháng tuổi. Việc giao cả hai cháu cho một người nuôi sẽ rất khó khăn và không đảm bảo cho sự phát triển cũng như sinh hoạt của các cháu.

Ngoài ra cả anh và chị đều có công việc làm và mức thu nhập ổn định, nên cần giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Hiện nay cháu Hải A lớn hơn cần giao cho anh B nuôi dưỡng, cháu K nhỏ hơn cần giao cho chị Đ nuôi dưỡng sẽ tốt và đảm bảo hơn về tâm sinh lý của các cháu. Do vậy cần áp dụng Điều 81 và 82 Luật HN&GĐ giao cháu Hải A cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do mỗi người nuôi một cháu và anh B, chị Đ đều có mức thu nhập đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Nên Hội đồng xét xử không buộc các bên phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[3] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tống Thị Hồng Đ là nguyên đơn trong vụ án nên buộc chị Đ phải chịu án phí dân sự hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000^{đ}.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Tống Thị Hồng Đ và anh Nguyễn Văn B.

2. Về nuôi con chung:

Công nhận vợ chồng có hai con chung là cháu: Nguyễn Hải A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2013 và Nguyễn Nhật K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2015.

2.1. Giao con chung Nguyễn Hải A, sinh ngày 27 tháng 4 năm 2013 cho anh Nguyễn Văn B trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Giao con chung Nguyễn Nhật K, sinh ngày 10 tháng 9 năm 2015 cho chị Tống Thị Hồng Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

2.3. Chị Đ, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

2.4. Anh B, chị Đ có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Chị Đ và anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Tống Thị Hồng Đ phải chịu 300.000^{đ} tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu tiền số 0000233 ngày 22/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hà Trung. Chị Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Đ, anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hà Trung;
- Thi hành án dân sự;
- UBND xã Hà B (Ghi sổ hộ tịch)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Hoàng Ngọc Tuấn